

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/DS-ST

Ngày: 24/12/2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản;
hợp đồng vay tài sản; hợp đồng góp hui”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Bùi Mạnh Quyết

2/ Ông Phan Văn Kính

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thường Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2020/TLST-DS, ngày 05/3/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản; hợp đồng vay tài sản; hợp đồng góp hui”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2020/QĐST-DS, ngày 09/11/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Cẩm T, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp Bình Cang 1, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Anh H, sinh năm 1974. Địa chỉ: số 566/1 ấp Bình Cang 1, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Kim L, sinh năm 1976. Địa chỉ: số 566/1 ấp Bình Cang 1, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Thị Cẩm T trình bày: Vào ngày 20/9/2018, bà T có làm chủ hui 2.000.000 đồng, 24 hui viên, 1 tháng khui một lần, hui hoa hồng. Ông H tham gia 01 phần, trong phiếu hui tên “ gạch Đồng Tâm ”. Ông H hót hui vào ngày 25/10/2018 số tiền 29.600.000đ; bà T trừ tiền hoa hồng 1.000.000đ và trừ 1.400.000đ tiền hui tháng đầu ông H chưa đóng. Bà T giao cho ông H 27.200.000đ tiền hui còn lại. Khi

giao tiền hui cho ông H hai bên có lập giấy tay giao nhận hui. Kể từ sau khi hốt hui ông H không đóng hui chết cho bà T để bà T giao hui cho các hui viên. Bà T đã choàng hui cho ông H tổng cộng số tiền 44.000.000đ. Hiện nay hui đã mãn. Bà T khởi kiện chỉ yêu cầu ông H trả 42.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Vào ngày 06/2/2019, bà T cho ông H vay số tiền 250.000.000đ. Mục đích vay để nhập hàng cho cửa hàng vật liệu xây dựng Đồng Tâm. Lãi suất 5%/tháng; thời hạn vay 06 tháng. Sau khi vay tới hạn trả ông H không trả lãi và gốc cho bà T. Bà T khởi kiện yêu cầu ông H trả 250.000.000đ và lãi suất 1%/tháng tính từ ngày vay tới ngày xét xử.

Vào ngày 06/3/2019 giữa bà T và ông H thỏa thuận thuê cửa hàng mua bán vật liệu xây dựng gạch. Theo đó ông H cho bà T thuê một cửa hàng mua bán vật liệu xây dựng gạch tại ấp Bình Cang 1, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An với giá 50.000.000đ. Bà T đã thanh toán tiền thuê một lần cho ông H là 50.000.000đ; thời gian thuê là khi nào ông H có tiền trả thì bà T trả lại cửa hàng cho ông H. Ngoài ra hai bên không còn thỏa thuận nào khác. Đối với số tiền 50.000.000đ thuê cửa hàng bà T xin rút toàn bộ yêu cầu, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Tổng số tiền vay bà T yêu cầu ông H trả là 250.000.000đ và 42.000.000đ tiền hui. Bà T không yêu cầu bà Liên phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không tiến hành hòa giải được do bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ tới lần thứ 2 mà không tham gia nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào và rút một phần yêu cầu khởi kiện là 50.000.000đ đối với hợp đồng thuê cửa hàng vật liệu xây dựng ; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Cẩm T đối với Nguyễn Hữu Anh H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng hóp hui số tiền 338.892.000 đồng. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng thuê tài sản. Bà T có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Bùi Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu Anh H trả số tiền vay và hui. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Ông Nguyễn Hữu Anh H, bà Lê Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Đối với yêu cầu trả số tiền 50.000.000đ từ hợp đồng thuê cửa hàng vật liệu xây dựng. Tại phiên tòa bà T xin rút yêu cầu, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Xét thấy, việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên được chấp nhận. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng thuê tài sản.

Đối với yêu cầu trả 250.000.000đ và lãi suất theo hợp đồng vay tài sản, HĐXX xét thấy: Ngày 06/2/2019, bà T có cho ông H vay 250.000.000đ, hạn trả 06 tháng, lãi suất 5%/tháng. Quá hạn ông H không trả gốc và lãi cho bà T là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Mặt khác ông H đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của bà T và giao chứng cứ do bà T giao nộp nhưng không có ý kiến phản đối. Do đó bà T khởi kiện yêu cầu trả gốc và lãi là có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất: Tại phiên tòa bà T yêu cầu tính lãi 0.83%/tháng từ ngày vay tới ngày xét xử là phù hợp nên được chấp nhận.

Lãi được tính như sau: $250.000.000\text{đ} \times 0.83\%/tháng \times 22\text{ tháng } 18\text{ ngày} = 46.892.000\text{đ}.$

Đối với yêu cầu trả 42.000.000đ tiền hui phát sinh từ hợp đồng góp hui, HĐXX xét thấy: Ông H đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của bà T và giao chứng cứ do bà T giao nộp nhưng không có ý kiến phản đối. Tại phiên tòa bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, căn cứ vào giấy giao hui do ông H ký tên cho thấy ông H có tham gia phần hui như bà T trình bày. Hiện hui đã mãn, quá trình tham gia hui ông H đã hót hui nhưng không đóng lại hui chết cho chủ hui là vi phạm nghĩa vụ của hui viên nên bà T khởi kiện chỉ yêu cầu ông H

trả 42.000.000 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 về hội, họ, phiếu phùng của Chính phủ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Bùi Thị Cẩm T được chấp nhận nên ông Nguyễn Hữu Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà Bùi Thị Cẩm T theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Các Điều 463, 466, 468, 470, 471 Bộ luật dân sự; Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 về hội, họ, phiếu phùng của Chính phủ. Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Cẩm T đối với ông Nguyễn Hữu Anh H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng hợp hội”.

Buộc ông Nguyễn Hữu Anh H phải liên đới trả cho bà Bùi Thị Cẩm T số tiền là 338.892.000 đồng gồm 250.000.000đ tiền gốc vay; 46.892.000đ tiền lãi và 42.000.000đ tiền hội

Kể từ ngày bà Bùi Thị Cẩm T có đơn yêu cầu thi hành án, thì ông Nguyễn Hữu Anh H phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng thuê tài sản. Bà T có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định pháp luật.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu Anh H phải liên đới chịu 19.444.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả 9.750.000đ số tiền tạm ứng án phí cho bà Bùi Thị Cẩm T theo biên lai thu số 0007011 ngày 04/3/2020; biên lai thu số 0007012 và biên lai thu số 0007010 ngày 04/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

4/ Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành dân sự án.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Long An;
- THA, VKS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu AV, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hương